

Số: 54 /BC-SNV

Cà Mau, ngày 20 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân (niên độ từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2017)

Thực hiện Thông báo số 18/BS-ĐGS ngày 18/9/2017 của Đoàn Giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về việc báo cáo kết quả thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

Qua tổng kết, đánh giá quá trình thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trong giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2017, Sở Nội vụ báo cáo Đoàn Giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát chung

Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác nội vụ, trong đó có một số nhiệm vụ chính như: tổ chức bộ máy; biên chế công chức, viên chức; chính sách tiền lương; cải cách hành chính; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; chế độ, chính sách cán bộ, công chức, viên chức cấp xã; tổ chức hội, tổ chức phi Chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tôn giáo; thi đua - khen thưởng và công tác thanh niên.

Để thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, Sở Nội vụ đã tổ chức tuyên truyền, giáo dục các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân cho toàn thể công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị để nắm và tổ chức thực hiện.

- Trong giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2017, Sở Nội vụ đã tiếp nhận 65 đơn khiếu nại, tố cáo (năm 2016: 36 đơn, năm 2017: 29 đơn). Trong đó:

- + Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết: 01 đơn khiếu nại.
- + Số đơn UBND tỉnh giao nhiệm vụ thẩm tra, xác minh: 08 đơn.
- + Số đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc không đủ điều kiện để giải quyết (lưu đơn): 56 đơn.

- Nội dung khiếu nại, tố cáo chủ yếu liên quan đến lĩnh vực công tác tổ chức cán bộ, thi đua, khen thưởng và công tác hội.

Nhìn chung, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong những năm qua luôn được Sở Nội vụ quan tâm, thực hiện tốt, giải quyết kịp thời, đúng quy định; tại cơ quan Sở Nội vụ không có đơn thư khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Ban lãnh đạo Sở thường xuyên quan tâm triển khai, quán triệt kịp thời các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân đến công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, các văn bản được triển khai gồm:

+ Luật Khiếu nại năm 2011, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

+ Luật Tố cáo năm 2011, Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tố cáo; Thông tư số 06/2013/TT-TTCP ngày 30/9/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết tố cáo.

+ Luật Tiếp công dân năm 2013; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tiếp công dân; Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân.

+ Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

+ Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 12/02/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị; Luật Tiếp công dân; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 24/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Về tổ chức, bộ máy và việc bố trí, sắp xếp công chức thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý đơn, thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo: Sở Nội vụ đã bố trí 04 công chức chuyên trách thuộc Thanh tra Sở thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh của công dân. Các công chức

thực hiện nhiệm vụ đều có trình độ Đại học Luật, đều được bồi dưỡng nghiệp vụ và tập huấn công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Đồng thời, Sở Nội vụ đã bố trí phòng tiếp công dân riêng tại nơi thuận lợi, khang trang, trang bị đầy đủ các phương tiện cần thiết như bàn, ghế, máy lạnh, quạt gió, nước uống,... Qua đó, đã tạo điều kiện thuận lợi nhất cho công dân khi đến liên hệ làm việc, tự tin, mạnh dạn trình bày những vướng mắc, yêu cầu của bản thân.

Tuy nhiên, vào cuối năm 2016 do trụ sở cơ quan Sở Nội vụ có 03 phòng làm việc bị tháo dỡ để xây dựng công trình trụ sở UBND tỉnh (Phòng Thanh tra, Phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên, Phòng Công chức, viên chức) dẫn đến khó khăn về mặt bằng. Do vậy, hiện nay Sở Nội vụ bố trí lồng ghép việc tiếp công dân tại phòng họp của cơ quan, đơn vị.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả tiếp nhận, xử lý đơn (kèm theo Phụ lục 1)

- Kết quả tiếp nhận, phân loại đơn (trong kỳ báo cáo):

Tổng số đơn tiếp nhận: **65** đơn

+ Số đơn yêu cầu, phản ánh, kiến nghị: **35** đơn. Trong đó, năm 2016: 23 đơn, tăng 09 đơn so với năm 2015 (tăng 14,8%); năm 2017: 12 đơn, giảm 11 đơn so với năm 2016 (giảm 52,1%).

+ Số đơn khiếu nại: **10** đơn. Trong đó, năm 2016: 07 đơn, không tăng so với năm 2015; năm 2017: 03 đơn, giảm 04 đơn so với năm 2016 (giảm 57,1%).

+ Số đơn tố cáo: **20** đơn. Trong đó, năm 2016: 06 đơn, giảm 02 đơn so với năm 2015 (giảm 25%); năm 2017: 14 đơn, tăng 08 đơn so với năm 2016 (tăng 57,1%).

- Kết quả xử lý đơn:

Tổng số đơn đã xử lý: **65** đơn.

+ Số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết: **01** đơn.

+ Số vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết nhưng được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ tổ chức thẩm tra, xác minh, báo cáo: **08** đơn theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm: 06 đơn yêu cầu, khiếu nại tại Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau; 01 đơn phản ánh của bà Kiều Tuyết Lệ và 01 đơn phản ánh của cán bộ Trung tâm Y tế huyện U Minh (nặc danh).

+ Số vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết (chuyển đến tổ chức, cá nhân có thẩm quyền; trả lại hoặc trả lời, hướng dẫn công dân gửi đến đúng tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết...): **36** đơn.

+ Số đơn lưu (do không đủ điều kiện xử lý): 20 đơn.

Trong tổng số 65 đơn Sở Nội vụ tiếp nhận chỉ có 01 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở (chiếm 1,54%), 08 đơn UBND tỉnh giao thẩm tra, xác minh (chiếm 12,30%); 36 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết (chiếm 55,38%) và 20 đơn không đủ điều kiện để giải quyết (chiếm 30,76%).

Trong số 36 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết, Sở Nội vụ đã chuyển đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết 26 đơn (cấp sở, ngành tỉnh: 10 đơn; cấp huyện: 16 đơn); trả lời cho người khiếu nại, tố cáo 05 đơn và hướng dẫn, giải thích cho người khiếu nại, tố cáo 05 đơn.

Qua làm việc trực tiếp với người khiếu nại, tố cáo, Sở Nội vụ nhận thấy nguyên nhân của việc khiếu nại, tố cáo không đúng thẩm quyền một phần là do người dân chưa hiểu rõ quy định của pháp luật về trình tự, thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo; một phần là do một số cơ quan có thẩm quyền giải quyết đơn chưa kịp thời xem xét hoặc để kéo dài dẫn đến người dân bức xúc gửi đơn vượt cấp, nhiều nơi

2. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

2.1. Kết quả giải quyết khiếu nại (kèm theo Phụ lục 2.1)

Số vụ việc đã được giải quyết: 01 vụ trong năm 2016 (ông Nguyễn Văn Mạnh khiếu nại Sở Nội vụ về việc đền bù chi phí đào tạo). Theo đó, Sở Nội vụ đã giải quyết vụ việc đúng hạn theo quy định (đạt tỷ lệ 100%); công tác xử lý đơn được thực hiện đảm bảo về trình tự, thủ tục trong quá trình tiếp nhận, thụ lý và giải quyết.

2.2. Kết quả giải quyết tố cáo: không.

3. Việc ban hành, triển khai và thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo (kèm theo Phụ lục 3)

Sở Nội vụ đã ban hành 01 quyết định về công tác giải quyết khiếu nại: Quyết định số 558/QĐ-SNV ngày 05/12/2016 của Giám đốc Sở Nội vụ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Mạnh.

Sau khi nhận được Quyết định số 558/QĐ-SNV, ông Nguyễn Văn Mạnh đã khiếu nại Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Giám đốc Sở Nội vụ đến Tòa án nhân dân tỉnh và được Tòa án thụ lý giải quyết tại Thông báo số 01/TBTL-HC ngày 13/01/2017. Đến ngày 16/02/2017, Tòa án nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 04/2017/QĐST-HC đình chỉ giải quyết vụ án hành chính do ông Nguyễn Văn Mạnh rút đơn khỏi kiện.

4. Về vụ việc được Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết đúng thẩm quyền, đã chấm dứt việc giải quyết nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo: không.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Việc chấp hành quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo

- Khi giải quyết khiếu nại, tố cáo, Sở Nội vụ chấp hành đúng quy định của pháp luật trong thực hiện trình tự, thủ tục tiếp nhận, xử lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Trong đó:

+ Áp dụng đúng quy định về thời hiệu, thời hạn trong thực hiện công tác tiếp nhận, xử lý và giải quyết.

+ Đảm bảo tính công khai, minh bạch trong công tác thẩm tra, xác minh các vụ việc khiếu nại.

+ Thực hiện việc đối thoại với công dân khi giải quyết khiếu nại.

+ Lập hồ sơ giải quyết vụ việc khiếu nại đầy đủ theo quy định.

2. Về những ưu điểm, hạn chế, bất cập và nguyên nhân

- Ưu điểm

+ Trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo luôn được Ban lãnh đạo Sở Nội vụ quan tâm, chỉ đạo kịp thời.

+ Công chức phụ trách công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo luôn chủ động trong công việc, thường xuyên nghiên cứu các văn bản nguồn để thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Tồn tại, hạn chế

+ Việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo chưa được rộng rãi mà chủ yếu tập trung vào đối tượng là công chức, viên chức tại Sở Nội vụ hoặc những trường hợp tiếp công dân trực tiếp tại cơ quan, đơn vị.

+ Một số trường hợp, đơn khiếu nại, tố cáo được gửi nhiều nơi, gây khó khăn trong quá trình rà soát, xử lý đơn.

+ Mặt bằng, diện tích trụ sở cơ quan còn khó khăn nên chưa bố trí phòng tiếp công dân riêng theo quy định.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Sở Nội vụ kiến nghị Đoàn Giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh kiến nghị cơ quan có thẩm quyền:

1. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo để nâng cao hiểu biết pháp luật về khiếu nại, tố cáo của công dân ở khu vực xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, nhất là những xã vùng sâu, vùng xa.

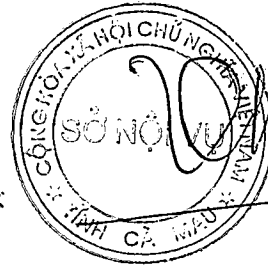
2. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo; đặc biệt là sớm xây dựng và hoàn thiện phần mềm chung cho công tác tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo trên toàn tỉnh để đảm bảo thuận lợi hơn trong quá trình tiếp nhận, tra cứu và xử lý đơn theo quy định của pháp luật.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2017, Sở Nội vụ báo cáo Đoàn Giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Đoàn Giám sát HĐND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, TT(G).

GIÁM ĐỐC



Lê Minh Ý



Cà Mau, ngày 20 tháng 3 năm 2018

Phụ lục 3**Kết quả ban hành, thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo**

Năm	Kết quả ban hành		Kết quả thực hiện				Ghi chú
	Quyết định giải quyết khiếu nại	Kết luận tố cáo	Quyết định giải quyết khiếu nại		Kết luận tố cáo		
			Đã thực hiện xong	Chưa thực hiện xong	Đã thực hiện xong	Chưa thực hiện xong	
2016	1		1				
2017							
Cộng	1		1				



Cà Mau, ngày 20 tháng 3 năm 2018

Phụ lục 2.1
Kết quả giải quyết Khiếu nại

Năm	Tổng số đơn thụ lý	Đã giải quyết				Đang xem xét		Chưa giải quyết		Ghi chú
		Đúng hạn	Quá hạn	Giải quyết đúng	Giải quyết sai	Còn thời hạn giải quyết	Hết thời hạn giải quyết	Còn thời hạn giải quyết	Hết thời hạn giải quyết	
2016	1	1		1						
2017										
Cộng	1	1		1						



Cà Mau, ngày 20 tháng 3 năm 2018

Phụ lục 1
Kết quả tiếp nhận, xử lý đơn

Năm	Kết quả tiếp nhận			Tổng cộng	Kết quả xử lý							Ghi chú
	Yêu cầu, phản ánh, kiến nghị	Khiếu nại	Tố cáo		Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết				Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết			
					Chuyển đi	Trả lại hoặc trả lời	Hướng dẫn	Được giao nhiệm vụ thẩm tra, xác minh, báo cáo	Yêu cầu, phản ánh, kiến nghị	Khiếu nại	Tố cáo	
2016	23	7	6	36	14	2		8		1		
2017	12	3	14	29	12	3	5					
Cộng	35	10	20	65	26	5	5	8		1		